

Bản án số: 20/2023/HS - PT
Ngày: 01 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

Các Thẩm phán:

Bà Từ Thị Hải Dương

Ông Võ Bá Lưu

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thị Hương Giang – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bích Đào – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023, tại phòng xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 128/2022/TLPT – HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Hoàng Tiến D, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2022/HS - ST ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo có kháng cáo: Hoàng Tiến D, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1998; tại huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký thường trú: Thôn C, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở: Thôn Ng, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ và bà Hồ Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 29/5/2020, bị Công an xã C, huyện Q xử phạt hành chính về hành vi “Có cử chỉ, lời nói thô bạo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm anh Cao Văn M và chị Hoàng Thị M”; ngày 22/9/2020, Công an huyện Q xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”; quá trình bản thân: Sinh ra và lớn lên tại xã C, huyện Q; ngày 28/12/2018, bị Công an huyện Q xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; tại Bản án số 35/2022/HS-ST ngày 22/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình đã xử phạt bị cáo D 12 (mười hai) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” và 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 42 (bốn mươi hai) tháng tù,

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2020 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo không kháng cáo :

1. Trần Đại Ng, sinh ngày 10/01/2000; tại: Xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Hoàng Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2020 cho đến nay; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn T, sinh ngày 07/7/1997; tại: Xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Phạm Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2020 cho đến nay; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Tiến D:* Ông Hồ Lý H - Luật sư Văn phòng Luật sư H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Đào Viết H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn Tr, xã Ngh, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

+ Anh Trần Văn Tr, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

+ Chị Đặng Thị Anh Ng, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn Vĩnh X, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Hoàng Văn H, anh Nguyễn Văn L, anh Phạm Trung S, anh Trần Đình H, anh Cao Văn Ng, anh Võ Sơn H. Những người này đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 28/11/2020, Công an huyện Quảng Trạch kiểm tra tại phòng trọ của Hoàng Tiến D phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của Trần Văn Toàn có 01 ống nhựa màu xanh, bên trong có chứa 30 viên nén màu hồng dạng thuốc tân dược. T khai nhận 30 viên nén này là ma túy dạng Hồng Phiến của Hoàng Tiến D giao cho Toàn cất giấu trên người để bán cho các đối tượng có nhu cầu.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Tiến D phát hiện thu giữ tại vị trí trên nền nhà gần vị trí ngồi của Trần Văn T có 01 ống nhựa màu xanh, bên trong có chứa 04 viên nén màu hồng dạng thuốc tân dược và một số mảnh vụn màu hồng. Trần Văn T khai nhận các viên nén này₂ là ma túy dạng Hồng Phiến của Hoàng

Tiền D giao cho T cất giấu trong người để bán nhưng khi ngồi ăn cơm bị rút ra.

Khám xét xe ô tô Biển kiểm soát 73A-155.24 do Trần Đại Ng thuê tại thành phố Đ rồi giao cho Hoàng Tiến D sử dụng, phát hiện thu giữ tại vị trí để đồ ở gần căn số có 01 ống nhựa màu xanh, bên trong có chứa 05 viên nén màu hồng dạng thuốc tân dược. Khám xét xe ô tô mang biển kiểm soát 73A-115.92 do Hoàng Tiến D thuê tại thành phố Đ rồi giao cho Trần Đại Ng sử dụng phát hiện thu giữ tại vị trí trên trần xe có 01 ống nhựa màu xanh, bên trong có chứa 20 viên nén màu hồng dạng thuốc tân dược và 01 ống thủy tinh, bên trong chứa 06 viên nén màu hồng dạng thuốc tân dược; thu giữ tại vị trí phía sau ghế phụ 01 túi xách bằng da, màu nâu, bên trong có 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555, bên trong vỏ bao thuốc lá có 01 túi ni long đựng 128 viên nén màu hồng dạng thuốc tân dược và 02 viên nén màu xanh dạng thuốc tân dược. Trần Văn T và Trần Đại Ng khai nhận toàn bộ số viên nén màu hồng và màu xanh dạng thuốc tân dược thu giữ trên xe ô tô BKS: 73A-11592 là ma túy dạng Hồng Phiến của Hoàng Tiến D giao cho T và Ng cất giấu để đi bán cho các đối tượng có nhu cầu.

Quá trình điều tra, Trần Đại Ng khai nhận: Vào khoảng tháng 10 năm 2020, do quen biết, chơi với nhau và cũng có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên nhiều lần Hoàng Tiến D gọi điện thoại bảo Trần Đại Ng đến phòng trọ của D để lấy ma túy đi giao cho người mua ma túy tại các địa điểm mà D đã bố trí trước đó với người mua ma túy. Sau mỗi lần đi giao ma túy cho D thì được D trả công cho sử dụng ma túy chung mà không lấy tiền và thỉnh thoảng D cho từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng tiền công.

Trần Văn Toàn khai nhận, khoảng cuối tháng 11 năm 2020, D nhờ đến phòng trọ của D lấy ma túy đi bán cùng D, sau đó T và Ng đã nhiều lần lấy ma túy từ D để đi bán cho các đối tượng có nhu cầu mua trên địa bàn. Mỗi ngày, Ng và T thường giao cho 04 đến 05 đối tượng mua ma túy trên địa bàn, tuy nhiên do bán nhiều lần cho nhiều đối tượng khác nhau nên T và Ng không nhớ rõ cụ thể ngày tháng cũng như tên tuổi của nhiều đối tượng, chỉ nhớ tên của một số đối tượng thường xuyên mua ma túy đó là Phạm Trung S, Hoàng Văn H. Ngoài ra T và Ng còn biết tên thường gọi của một số đối tượng nhưng không rõ tên tuổi như B, M, C. Địa điểm các đối tượng chọn để bán ma túy cho những đối tượng có nhu cầu mua ma túy là Cầu V, cầu C, đồi phía sau cây xăng L, tại phòng trọ của Hoàng Tiến D ở thôn Ng, xã C, huyện Q.

Võ Sơn Hải khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 22/11/2020, H liên lạc trực tiếp qua số điện thoại 0989101519 của Hoàng Tiến D với nội dung “Bán cho anh ba trăm” thì D trả lời “Qua bên hồ Q” sau đó D bán cho H 03 viên ma túy loại hồng phiến.

Cao Văn Ng khai nhận: Chiều ngày 26/11/2020, Ng liên lạc qua số điện thoại 0989101519 để hỏi mua ma túy của D với nội dung “ở mô rứa con, bốn xì” thì D trả lời “ ở đập Q”, sau đó D bán cho Ng 04 viên ma túy loại hồng phiến.

Trước đó ngày 21/11/2020, Ng mua 05 (năm) viên ma túy loại hồng phiến của D thì T (tên thường gọi là N) nghe máy và bảo “Ở nghĩa địa Q”, sau đó Ng thấy T lấy 05 viên ma túy bỏ trong ống nhựa để trong túi xách bằng da màu nâu bán cho N.

Trần Đình H khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 25/11/2020, H liên lạc qua số điện thoại 0989101519 của Hoàng Tiến D hỏi mua ma túy với nội dung “Lấy cho 09 xì với”, D đồng ý và nói lại “Chạy lên quán mà lấy”, sau đó H đi thẳng lên quán trọ của D rồi đưa cho D 900.000 đồng và lấy 09 viên ma túy hồng phiến để ở trong ống nhựa màu xanh.

Phạm Trung S khai nhận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20/11/2020, S gọi điện thoại đến số điện thoại 0989101519 của D hỏi mua ma túy với nội dung “Có đồ không để cho ba trăm” thì D trả lời “Có chạy xuống mà lấy”, sau đó S xuống tiệm xăm hình của D ở thôn Ng, xã C gặp D và đưa 300.000 đồng cho D thì D đưa lại cho 03 viên ma túy để trong ống nhựa màu xanh.

Nguyễn Văn L khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 23/11/2020, L gọi đến số điện thoại 0989101519 của Hoàng Tiến D hỏi mua ma túy với nội dung “Còn không lấy cho cậu 05 xì” thì D trả lời “Có, 15 phút nữa chạy qua”. Khoảng 15 phút sau D gọi lại cho L “Cậu ở mô ra đường mà lấy” thì L đi ra đường gặp D lấy 05 viên ma túy để trong ống nhựa màu xanh.

Hoàng Văn H khai nhận: Sáng ngày 28/11/2020, H liên lạc với T hỏi mua ma túy “lấy cho ba trăm ngàn ma túy” thì T trả lời “Ok lên chỗ quán D”. Sau đó H đi lên quán trọ của Hoàng Tiến D ở thôn Ng, xã C, Q để mua 03 viên ma túy hồng phiến.

Kết quả điều tra xác định: Ngày 27/11/2020, Hoàng Tiến D bảo Trần Đại Ng vào thành phố Đ thuê xe ô tô khác về để đổi xe ô tô 73A - 115.92 mà mình đang đi do đã đến hạn trả xe, còn D bảo Trần Văn T xuống đập L xã L, huyện Q để tắm. Sau khi tắm xong trên đường về, D nói với T “Đó bạn tề cầm mà bán” đồng thời đánh mắt về vị trí học đựng đồ ở gần vị trí căn hộp số, T nhìn theo thì thấy có 01 túi ni long màu xanh, bên trong có chứa 30 viên ma túy dạng Hồng Phiến, hiểu ý của D là cầm lấy ma túy để đi bán nên T cầm túi ni lông đựng ma túy bỏ vào túi quần của mình. Khi đến nhà T thì D bảo tiếp “Cứ bán như mấy bữa, tối có chi gọi thằng Ng hấn lên đón” sau đó T xuống xe. Trần Đại Ng sau khi thuê được xe ô tô BKS 73A-155.24 đã điều khiển xe chạy về địa phận xã C đổi xe 73A- 115.92 cho D, khi đổi xe D nói với Ng “Hồi nữa điện thoại cho cậu N rồi chờ cậu N với”, hiểu ý của D là tối liên hệ với T để cùng T đi bán ma túy nên Ng đồng ý. Tối ngày 27/11/2020, Ng điều khiển xe ô tô BKS 73A-115.92 chở T đi từ xã C về xã L, trên đường đi T nói với Ng “Chạy như thằng D chạy”, Ng hiểu ý của T là điều khiển xe đến những vị trí trước đây Ng, T và D đã đi bán ma túy cùng nhau tại bãi bạch đàn thuộc thôn A, xã L đứng đợi. Khoảng 05 phút sau, T bảo Ng “Làm cái chai mà chơi”, trong khi Ng đang làm chai thì

có người gọi điện thoại vào số 0989101519 của D đưa cho T và Ng trước đó để liên hệ bán ma túy hỏi mua 03 viên ma túy, sau khi hướng dẫn vị trí để người mua đến lấy ma túy xong thì T lấy 03 viên ma túy rồi cả hai cùng sử dụng 02 viên ma túy, khi đang sử dụng thì có một người đàn ông điều khiển xe mô tô dừng cách xe ô tô khoảng 30 mét rồi đi bộ tới, thấy vậy T cũng xuống xe rồi đi bộ đến giao cho người đàn ông và nhận 300.000 đồng. Khi giao ma túy xong thì T quay lại xe và cả hai tiếp tục sử dụng ma túy sau đó có người liên hệ mua ma túy, T hướng dẫn vị trí bán ma túy như người trước đó, sau đó bán cho người mua 02 viên ma túy dạng Hồng Phiến với giá 200.000 đồng. Một lúc sau, có người liên hệ mua ma túy và giao dịch ở trước cây xăng L do trước đó D đã liên hệ bảo với T nếu có người liên hệ bán ma túy ở cây xăng thì không lấy tiền nên T và Ng đến giao 10 viên ma túy dạng Hồng Phiến cho người này. Một lúc sau, T bảo Ng chạy ra Quốc lộ 12A để kiểm tra xem có lực lượng Công an theo dõi không rồi đỗ xe ở chân cầu V thì D điều khiển xe ô tô 73A-155.24 đến bảo T và Ng “E đi làm khói chó hê”, Ng và T đồng ý, cả ba đến bãi bạch đàn xã L sử dụng, sau đó Dưng đi về còn T và Ng đợi thấy không có ai liên hệ mua ma túy nữa nên khoảng 01 giờ sáng ngày 28/11/2020 thì Ng điều khiển xe về đậu trước cửa phòng trọ của D rồi ngủ trên xe đến sáng. Khoảng 06 giờ ngày 28/11/2020, thì T và Ng cùng sử dụng hết 02 viên hồng phiến, sau khi sử dụng xong thì Hoàng Văn H liên hệ mua 03 viên ma túy rồi đến trực tiếp vị trí xe ô tô đang đỗ, T bảo Ng mở kính cửa xe giao cho H 03 viên ma túy và lấy 300.000 đồng. Số ma túy còn lại trong túi nilon màu xanh T cho vào ống thủy tinh rồi để tại hộc đựng đồ của xe ô tô, sau đó T liên hệ với Phạm Tiến L, trú tại xã C mượn xe mô tô để về nhà tắm rửa, khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì quay lại vị trí đỗ xe và trả xe cho L. Do trước đó D có bảo T khi nào hết ma túy thì lấy ở túi xách da màu nâu nên T vào phòng trọ để bảo D lấy túi xách da màu nâu đựng ma túy để đi bán, khi đứng trước phòng trọ T thấy Đặng Thị Anh Ng là vợ chưa cưới của D. Lúc đó T nói với Ng “Lấy cái túi xách cho anh với”, khi Ng đưa túi xách màu nâu ra thì T nói “Lấy tiền bạc bên trong hết cả đi” sau khi Ng lấy ví da với chìa khóa xe bên trong ra và đưa túi xách cho T, khi lấy được túi xách thì T mang lên xe ô tô 73A-115.92, khi lên xe thì biết có ma túy bên trong nên T lấy bên trong túi xách ra 01 bao thuốc lá 555 bên trong bao thuốc lá có 01 túi nilon màu xanh có đựng 128 viên ma túy hồng phiến và 02 viên nén màu xanh dạng thuốc tân dược, T lấy khoảng 50 viên ma túy hồng phiến ra tờ giấy A4 rồi đưa cho Ng và bảo bỏ vào ống nhựa màu xanh có trong xe ô tô. Khi Ng đang đưa ma túy vào ống nhựa thì T cất số ma túy còn lại vào trong túi nilon rồi đưa bao thuốc lá vào túi xách bằng da màu nâu phía sau ghế phụ. Khi đưa ma túy vào ống nhựa, hơi kín 02 đầu thì Ng đưa lại cho T giữ, lúc đó T cầm 01 ống nhựa màu xanh đựng ma túy hồng phiến và 01 ống thủy tinh đựng ma túy bên trong rồi cất dấu trên hộc đựng kính trên trần xe và tiếp tục đi bán ma túy, còn 01 ống nhựa

đựng 30 viên ma túy hồng phấn và 01 đoạn ống nhựa chứa 05 viên ma túy của ngày 27/11/2020 chưa bán hết trước đó ở trong túi quần bên phải của mình để bán cho người mua. Khoảng 12 giờ ngày 28/11/2020, D gọi T và Ng vào phòng trọ ăn cơm, khi các đối tượng đang ăn cơm thì lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 1371/GĐ-PC09 ngày 03/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,961 (Hai phẩy chín trăm sáu mươi một gam); Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,569g (Không phẩy năm trăm sáu mươi chín gam); Mẫu ký hiệu A3A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 12,723g (Mười hai phẩy bảy trăm hai mươi ba gam); Mẫu ký hiệu A3B gửi giám định không phải là chất ma túy, khối lượng 0,203g (Không phẩy hai trăm linh ba gam); Mẫu ký hiệu A4 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,617g (Hai phẩy sáu trăm mười bảy gam); Mẫu ký hiệu A5 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,501g (Không phẩy năm trăm linh một gam). Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine là 19,371gam (hai phẩy ba trăm linh năm gam).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2022/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch đã tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Tiến D, Trần Văn T và Trần Đại Ng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự cho cả ba bị cáo; áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ng và T; áp dụng thêm Điều 56 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo D và T. Xử phạt bị cáo Hoàng Tiến D 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” và tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HS-ST ngày 22/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Buộc bị cáo D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/11/2020.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” và tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HS-ST ngày 22/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/11/2020.

Xử phạt bị cáo Trần Đại Ng 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/11/2020.

Ngoài ra bản án còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí, xử lý vật chứng, tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, bị cáo Hoàng Tiến D kháng cáo với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là oan bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hoàng Tiến D và luật sư bào chữa cho bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như bản án sơ thẩm đã xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm b, c, i khoản 2 Điều 251, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Tiến D, giữ nguyên toàn bộ bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ngày 23 tháng 11 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm vụ án và ban hành Bản án số 53/2022/HS – ST; ngày 25 tháng 11 năm 2022 bị cáo Hoàng Tiến D kháng cáo kêu oan, vì bị cáo không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đơn kháng cáo của bị cáo được Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Trạch xác nhận và Đơn làm trong hạn luật định, đúng quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 nên chấp nhận đề xét xử phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Tiến D về việc bị cáo không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thấy: Quá trình điều tra thu giữ 193 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh dạng thuốc tân dược tại nơi cư trú của Hoàng Tiến D và tại phòng tiện của Hoàng Tiến D, Trần Đại Ng và Trần Văn T đang sử dụng. Tại Bản kết luận giám định số 1371/GĐ-PC09 ngày 03/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận 193 viên nén màu hồng thu giữ tại các bị cáo D, Ng và T là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 19,371 gam; 02 viên nén màu xanh, khối lượng 0,203 gam không phải là ma túy.

[3] Quá trình điều tra các bị cáo Trần Đại Ng và Trần Văn T khai nhận số ma túy bị thu giữ là của Hoàng Tiến D thuê hai đi bán cho các đối tượng sử dụng ma túy trên địa bàn. Giữa bị cáo D và hai bị cáo T, Ng không có mâu thuẫn gì nên việc khai nhận của hai bị cáo này là hoàn toàn khách quan.

[4] Mặt khác, những người có nghĩa vụ liên quan Võ Sơn H, Cao Văn

Ng, Trần Đình H, Phạm Trung S, Nguyễn Văn L và Hoàng Văn H đều khai đã trực tiếp và gián tiếp mua ma túy từ Hoàng Tiến D qua số điện thoại 0989101519 do chính bị cáo Hoàng Tiến D sử dụng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo D thừa nhận số thuê bao 0989101519 là của bị cáo đăng ký, sử dụng phù hợp với các tài liệu trong quá trình điều tra vụ án. Hơn nữa, những người liên quan vụ án đều nhận dạng đúng Hoàng Tiến D là người đã bán ma túy trong các bản ảnh cần nhận diện.

[5] Từ các phân tích tại các mục [2], [3] và [4] Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Hoàng Tiến D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 và xử phạt bị cáo 9 năm 6 tháng tù là đúng người, đúng tội không oan, do đó kháng cáo kêu oan của bị cáo không được chấp nhận và cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Bị cáo Hoàng Tiến D đang bị tạm giam từ ngày 28/11/2020 cho đến nay nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để đảm bảo việc thi hành án hình sự.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt của hai bị cáo Trần Đại Ng và Trần Văn T; xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Kháng cáo của bị cáo Hoàng Tiến D không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 333, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Tiến D, giữ nguyên tội danh và hình phạt đối với bị cáo Hoàng Tiến D tại Bản án sơ thẩm số 53/2022/HS – ST ngày 23/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

2. Xử phạt bị cáo Hoàng Tiến D 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tổng hợp 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và “Giữ người trái pháp luật” tại Bản án số 35/2022/HS – ST ngày 22/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt của hai bản án là 13 (mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 11 năm 2020.

3. Quyết định tạm giam bị cáo Hoàng Tiến D 45 (bốn mươi lăm) ngày

kể từ ngày 16 tháng 02 năm 2023 để đảm bảo việc thi hành án.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt của hai bị cáo Trần Đại Ng và Trần Văn T; xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bị cáo Hoàng Tiến D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 01/3/2023.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh (P3);
- TAND huyện Quảng Trạch;
- CCTHADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa